

Số: 393a/QĐ-UBND

An Trường, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu – chi ngân sách
năm 2025 (sau sắp xếp) đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 10/NQ-HĐND ngày 07/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã An Trường, khóa XII - kỳ họp thứ hai, về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 của xã An Trường (hợp nhất) sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy đơn vị hành chính theo chính quyền địa phương 02 cấp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng kinh tế xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu – chi ngân sách năm 2025 (sau sắp xếp) đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định (theo mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng kinh tế xã, Thủ trưởng phòng chuyên môn, các đơn vị dự toán và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBND ấp;
- Lưu VT, KT Hiền.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Á

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025 (SAU SẮP XẾP)

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

(Kèm theo Quyết định số: 393/QĐ- UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của UBND xã An Trường)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	82.590.000.000	TỔNG SỐ CHI	82.590.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	1.473.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	2.720.000.000	II. Chi thường xuyên	81.909.000.000
III. Thu bổ sung	78.397.000.000	Trong đó tiết kiệm 10% chi thường xuyên	328.553.000
- Bổ sung cân đối	74.919.127.000	III. Dự phòng	675.000.000
- Bổ sung có mục tiêu	3.477.873.000	IV. Chi chương trình mục tiêu quốc gia	6.000.000
IV. Thu chuyển nguồn			



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025 (SAU SẮP XẾP)

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 393a/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của UBND xã An Trường)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025 (SAU SẮP XẾP)	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	82.590.000.000	82.590.000.000
I	Các khoản thu 100%	1.473.000.000	1.473.000.000
	- Phí, lệ phí	367.000.000	367.000.000
	- Thu khác tại xã	330.000.000	330.000.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	66.000.000	66.000.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	710.000.000	710.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.720.000.000	2.720.000.000
1	Các khoản thu phân chia	2.720.000.000	2.720.000.000
	- Thuế giá trị gia tăng	1.800.000.000	1.800.000.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	270.000.000	270.000.000
	- Thuế thu nhập cá nhân	650.000.000	650.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	78.397.000.000	78.397.000.000
	- Thu bổ sung cân đối	74.919.127.000	74.919.127.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.477.873.000	3.477.873.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025 (SAU SẮP XẾP)

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

(Kèm theo Quyết định số: 393/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của UBND xã An Trường)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025 (SAU SẮP XẾP)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	4=5+6	5	6
	TỔNG CHI	82.590.000.000	0	82.590.000.000
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	48.373.000.000		48.373.000.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		
3	Chi y tế	0		
4	Chi văn hóa, thông tin	0		
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		
6	Chi an ninh	1.936.288.000		1.936.288.000
7	Chi quốc phòng	1.773.500.543		1.773.500.543
8	Chi các hoạt động kinh tế	0		
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	29.497.658.457		29.497.658.457
10	Chi cho công tác xã hội	0		
11	Chi khác	0		
12	Dự phòng ngân sách	675.000.000		675.000.000
13	Tiết kiệm	328.553.000		328.553.000
14	Chi các chương trình MTQG	6.000.000		6.000.000